



Shalumi
Thương hiệu hàng đầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÔM SÔNG HỒNG**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. Thông tin chung..... | 4 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 4 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 4 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 6 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 6 |
| 4.1. Mô hình quản trị..... | 6 |
| 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý..... | 6 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 8 |
| 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:..... | 8 |
| 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn..... | 8 |
| 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty..... | 8 |
| 6. Các rủi ro:..... | 9 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm..... | 11 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 11 |
| 2. Tổ chức và nhân sự:..... | 12 |
| 3. Tình hình đầu tư:..... | 20 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 20 |
| 4.1. Tình hình tài chính..... | 20 |
| 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:..... | 20 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:..... | 20 |
| 5.1. Cổ phần:..... | 20 |
| 5.2. Cơ cấu cổ đông:..... | 21 |
| 5.3. Vốn điều lệ..... | 21 |
| 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:..... | 21 |
| 6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty:..... | 21 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc..... | 21 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh..... | 21 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 22 |
| 2.1. Tình hình tài sản..... | 22 |

| | |
|---|----|
| 2.2. Tình hình nợ phải trả..... | 22 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 22 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 22 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty..... | 23 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 23 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty..... | 23 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 23 |
| VI. Báo cáo tài chính (công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ Website: www.shalumi.com.vn) | 24 |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG**
- Tên tiếng anh: Song Hong Aluminium Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600213532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Phú Thọ cấp lần đầu ngày 07/10/2004, thay đổi lần thứ 09 ngày 01/12/2017
- Vốn điều lệ đăng ký: 206.934.370.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 206.934.370.000 đồng
- Địa chỉ: Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Chi nhánh tại Hà Nội: Số 115A, đường 70, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 0210.3862644 - Fax: 0210.3862708
- Website: www.shalumi.com.vn
- Email: Info@shalumi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng tiền thân là Công ty Nhôm Sông Hồng được thành lập vào tháng 4 năm 1999 thuộc Bộ Xây dựng. Sau đó, Công ty chính thức được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần vào tháng 10 năm 2004 theo Quyết định số 1321/QĐ-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng với tên gọi là Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600213532 cấp lần đầu ngày 07/10/2004, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 01 tháng 12 năm 2017 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngay tại thời điểm thành lập ban đầu cho đến nay đều tập trung vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm Nhôm định hình các loại và các sản phẩm khác từ nhôm.

Mức vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng là 8,6 tỷ đồng, cho đến thời điểm hiện tại thì mức vốn điều lệ của Công ty đã đạt 206,9 tỷ đồng. Trong những năm qua, Công ty luôn tập trung nguồn lực để phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty thông qua việc tập trung mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ, tuần hoàn cho hoạt động của nhà máy. Với máy móc thiết bị hiện có, sản lượng hàng năm Công ty có thể sản xuất 17.000 tấn sản phẩm các loại. Các máy móc thiết bị của Công ty được đảm bảo tính khép kín từ khâu luyện đúc nhôm hợp kim chất

lượng cao với dây chuyền cán ép tiên tiến của Đài Loan cùng các thiết bị oxy hoá nhuộm màu được sản xuất, liên doanh giữa Đài Loan và Mỹ thế hệ mới.

Công ty có 03 phân xưởng sản xuất chính:

- Phân xưởng đúc nhôm Billet với công suất 17.000 tấn/năm;
- Phân xưởng Cán ép 1 và Cán ép 2 với công suất 17.000 tấn/năm;
- Phân xưởng Oxi hóa – Sơn tĩnh điện – Phủ phin vân gỗ với công suất 17.000 tấn/năm.

Tháng 02/2008, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng. Tuy nhiên, đến tháng 09/2010 do có sự thay đổi số lượng cổ đông dẫn đến số lượng cổ đông của Công ty nhỏ hơn 100 cổ đông và không còn đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng. Ngày 15/9/2010, UBCKNN có công văn số 2929/UBCK-QLPH về việc rút tên Công ty đại chúng, theo đó UBCKNN đã rút tên Công ty khỏi danh sách Công ty đại chúng kể từ ngày 17/9/2010.

Ngày 20/02/2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại công ty đại chúng với UBCKNN.

Trải qua hơn 18 năm hình thành và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh cũng như tạo dựng được uy tín đối với các đối tác bạn hàng. Các sản phẩm Công ty sản xuất đều được bạn hàng tin tưởng và đánh giá cao về chất lượng cũng như độ thâm mỹ của sản phẩm. Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty còn vinh dự được nhận các huy chương vàng chất lượng cao Ngành xây dựng, Huy chương vàng Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao và huân chương lao động hạng ba của Nhà Nước. Cụ thể:

| STT | Tên Huy chương, Bằng khen | Đơn vị cấp | Ngày trao |
|-----|--|---------------------|------------|
| 1 | Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng | Bộ Xây dựng | 17/04/2000 |
| 2 | Huy chương vàng tại hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam | Ban tổ chức Hội chợ | 23/10/2000 |
| 3 | 02 Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng (Loại mờ + Loại bóng) | Bộ Xây dựng | 17/01/2001 |
| 4 | Huy chương vàng tại Hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam | Ban tổ chức Hội chợ | 22/10/2001 |
| 5 | 2 Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng (Loại mờ + Loại bóng) | Bộ Xây dựng | 20/06/2002 |
| 6 | Huy chương vàng Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn Made in Vietnam. | Ban tổ chức Hội chợ | 18/05/2002 |
| 7 | Huy chương vàng tại Hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam, cấp ngày 22 tháng 10 năm 2002 | Ban tổ chức Hội chợ | 22/10/2002 |
| 8 | Huy chương vàng Hội chợ "Vietnam Conexpo | Ban tổ chức Hội | 30/04/2003 |

| | | | |
|----|--|---|------------|
| | 2003", cấp ngày 30 tháng 4 năm 2003 | chợ | |
| 9 | Giải thưởng cao quý " Sao Vàng đất Việt". | Trung ương Đoàn cùng Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam | 08/09/2005 |
| 10 | Giải "Năm năm sản phẩm chất lượng cao ngành Xây dựng 2001-2006" | Bộ Xây dựng | 20/04/2006 |
| 11 | Huân chương lao động Hạng ba | Chủ tịch nước | 10/03/2009 |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

| Tên ngành nghề | Mã ngành |
|---|----------|
| - Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất Nhôm định hình các loại; Các sản phẩm khác từ Nhôm | 2511 |

Địa bàn kinh doanh: Công ty có trụ sở chính tại Phú Thọ và 01 chi nhánh tại Hà Nội

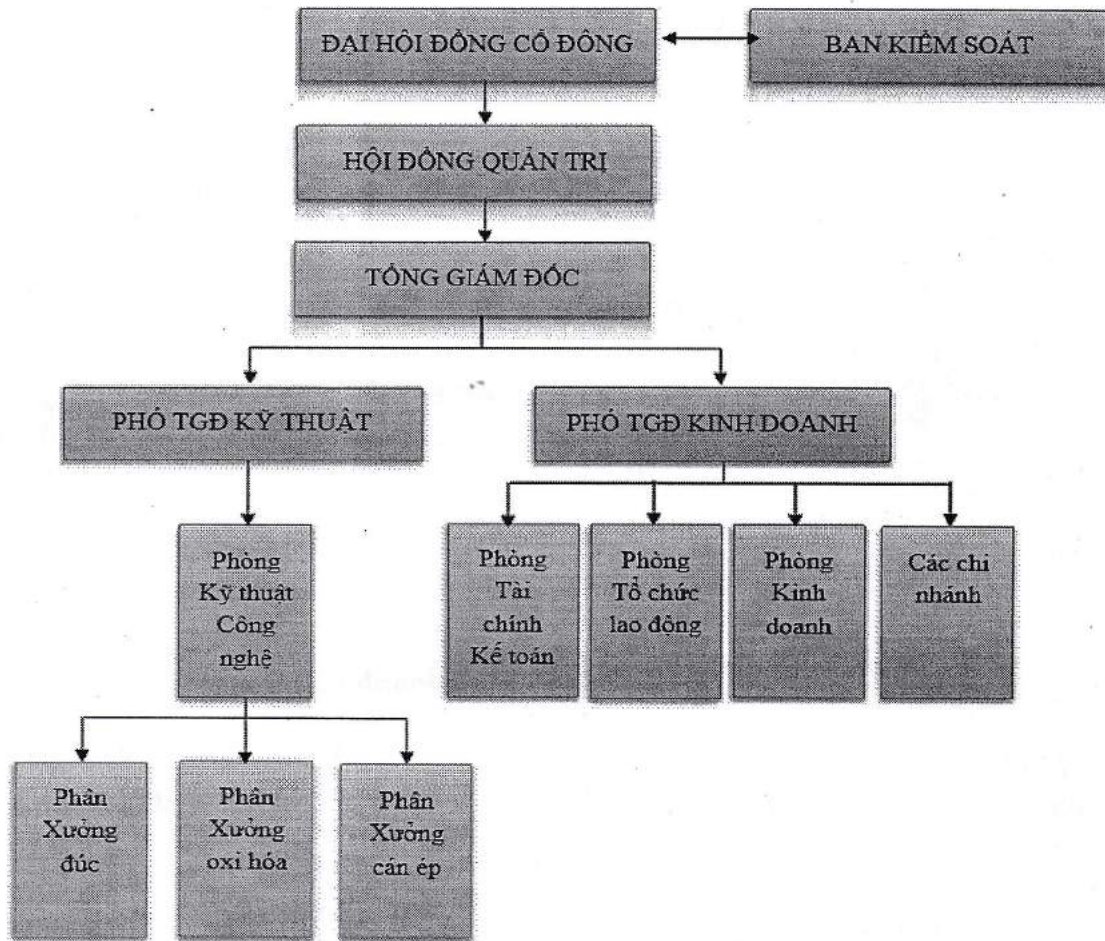
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua các Phó Tổng Giám đốc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu quản lý Công ty được tổ chức theo sơ đồ sau



1.3. Công ty con, Công ty liên kết:

❖ Công ty con: Không có

❖ Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng 26
- Địa chỉ: Phố Tiên Phú, phường Cát Tiên, T.p Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 02103840648 Fax: 02103845460
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trịnh Văn Hậu – Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500162066 đăng ký lần đầu ngày 22/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 18/04/2013.
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, v.v...
- Vốn điều lệ theo đăng ký: 6.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: **5.100.000.000** đồng
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần Công ty nắm giữ: nắm giữ 126.445 cổ phần tương ứng 24,79% tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng 26.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm định hình, đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng thương hiệu Shalumi chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Khi nền kinh tế bước qua khủng hoảng, nhu cầu về xây dựng, sản xuất công nghiệp, v.v... lại tăng trưởng mạnh mẽ kéo theo nhu cầu sử dụng Nhôm thanh định hình ngày càng lớn, đồng thời với những lợi thế về kinh nghiệm, thương hiệu của Công ty đã có được trong hơn 18 năm thành lập và phát triển thì đó là nền tảng to lớn để Công ty vững tin vào định hướng chiến lược mà Ban lãnh đạo đã đề ra. Tuy nhiên, lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành Nhôm thanh định hình chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà Nước như định hướng phát triển ngành Nhôm, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, v.v... Thêm vào đó, chi phí sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào giá cả của nguyên vật liệu đầu vào và các nguyên vật liệu đầu vào trong những năm gần đây liên tục biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh nếu không có kế hoạch dài hạn trong việc dự trữ nguyên liệu hợp lý. Đứng trước tình hình trên Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như:

- Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm mức tăng trưởng cao và bền vững, gia tăng giá trị cổ phần Công ty.
- Xây dựng hệ thống quản lý một cách toàn diện, phát huy những lợi thế có sẵn và hạn chế các mặt yếu kém còn tồn tại.
- Xây dựng phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để giảm thiểu chi phí sửa chữa, đa dạng hóa, nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm.
- Ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của CBCNV và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ hoàn hảo đến khách hàng.
- Môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả cao, có đạo đức nghề nghiệp và có nhiệt huyết xây dựng Công ty.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế:

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến cung cầu của các doanh nghiệp, nếu tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân cao sẽ góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và ngược lại. Trước những tác động của nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình dựa trên cơ sở hạn chế tới mức tối đa những tác động tiêu cực của nền kinh tế đến doanh nghiệp, cùng với đó là sử dụng tối đa những thuận lợi mà nền kinh tế mang lại cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó có thể phát huy tối đa tiềm lực vốn có của Công ty để có thể duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

❖ Rủi ro lạm phát:

Trong năm 2017, nhiều khả năng lạm phát sẽ gia tăng trở lại do nhiều nguyên nhân như: sự gia tăng giá xăng dầu, sự gia tăng thuế môi trường, sự gia tăng các loại phí dịch vụ công, v.v... Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu và kiểm soát được giá cả đầu vào để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn ổn định và phát triển.

❖ Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài bằng ngoại tệ. Trong khi đó, sản phẩm của Công ty chủ yếu lại được bán ở thị trường trong nước và được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, khi có sự biến động về tỷ giá hối đoái thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp. Để hạn chế được các rủi ro này, bộ phận thị trường luôn theo dõi và cập nhật các biến động về kinh tế, chính trị trên toàn thế giới nhằm đánh giá sự ảnh hưởng đến tỷ giá đồng tiền để báo cáo ban lãnh đạo xem xét và có phương án xử lý phù hợp. Bên cạnh đó, trong các giao dịch kinh tế với khách hàng, Công ty luôn ấn định các mức giá đầu vào và đầu ra phù hợp với tỷ giá tại thời điểm ký kết nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng của sự biến động tỷ giá, đảm bảo ổn định nguồn lợi nhuận cho Công ty.

❖ Rủi ro lãi suất:

Trong những năm vừa qua, khoản vay nợ tài chính của Công ty có ảnh hưởng đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc sử dụng nguồn vốn vay tài chính lớn thì chi phí lãi vay tài chính hàng năm đã bào mòn nguồn lợi nhuận góp mang lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nếu hoạt động kinh doanh của Công ty không ổn định và phát triển, cũng như lãi suất tăng cao hơn mức dự kiến sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty và có thể sẽ bị thua lỗ.

Đánh giá được ảnh hưởng lớn của việc sử dụng nguồn vốn vay lớn, trong những năm qua Bộ phận Tài chính – Kế toán của Công ty luôn cập nhật thường xuyên tình

hình lãi suất của thị trường, bên cạnh đó cũng thường xuyên đánh giá các tác động của các thông tin về Kinh tế, Chính trị, xã hội trong và ngoài nước tới sự biến động của lãi suất thị trường để có những biện pháp phòng ngừa cần thiết, tránh sự bị động trong quá trình xử lý khi lãi suất tăng cao. Cùng với đó, ban lãnh đạo Công ty cũng đang hướng đến việc xây dựng lộ trình tăng nguồn vốn điều lệ Công ty trong những năm tiếp theo bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược, v.v... nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty, giảm thiểu nguồn vốn vay tài chính và chủ động trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Bảo vệ Môi trường, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động sản xuất các cấu kiện kim loại, cũng như các hoạt động kinh doanh khác của Công ty, v.v... Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới. Việc sửa đổi các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

6.3. Rủi ro đặc thù ngành:

❖ Rủi ro về Nguyên vật liệu

Nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là phôi nhôm (nhôm thỏi và nhôm billet), chiếm gần 90% cơ cấu giá thành sản xuất của Công ty. Nguồn cung cấp phôi nhôm đủ tiêu chuẩn sản xuất của Công ty hiện tại trong nước hiện nay hầu như không có, do đó, Công ty vẫn phải nhập khẩu nguyên liệu phôi nhôm từ nước ngoài, bao gồm các nước: Ấn độ, Nam phi, Úc, Malaysia, Taiwan, Singapore, v.v... Nguồn nguyên liệu đầu vào biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của Công ty. Cụ thể, trong trường hợp giá nhôm thế giới biến động tăng giảm không theo chu kỳ trong khoảng thời gian 1-2 tháng từ khi Công ty ký hợp đồng nhập khẩu, mở L/C đến khi hàng về dẫn tới sự tăng giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm không như kế hoạch của Công ty. Đối mặt với rủi ro này, Công ty đã có biện pháp kiểm soát bằng cách luôn bám sát tình hình biến động giá cả nguyên vật liệu đồng thời luôn đưa ra kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu thích hợp để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh từng thời kỳ.

❖ Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ luôn là bài toán khó khăn nhất đối với các doanh nghiệp thuộc ngành nhôm. Tác động từ sự bất ổn của tình hình kinh tế thế giới (suy thoái, lạm phát, khủng hoảng tài chính kéo dài, v.v...) ảnh hưởng mạnh đến tình hình kinh tế của nhiều nước nhất là các nước đang phát triển.

Nền kinh tế Việt Nam cũng đang trong giai đoạn khó khăn, thị trường bất động sản mặc dù đã có những tín hiệu tích cực trong năm 2017 và những tháng đầu năm 2017 khi mà các công trình dân dụng và công nghiệp cũng như các dự án đầu tư trước đây bị đình trệ, ngừng triển khai đã bắt đầu thực hiện xây dựng trở lại nhưng vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức làm cho nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng cụ thể là các sản phẩm sắt thép, nhôm, v.v... chưa thực sự lớn mạnh.

Bên cạnh đó, thị trường nhôm định hình quốc tế hầu như đã phân chia xong thị phần là thách thức lớn khi Công ty muốn mở rộng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Mặt khác, Công ty gặp rào cản khi các nước đang tăng cường bảo hộ mậu dịch. Đây là các yếu tố có thể làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, qua đó làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Rủi ro về nhân lực:**

Các Công ty sản xuất luôn cần đội ngũ lao động khá lớn so với các Công ty khác để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Sự biến động về nguồn cung ứng lao động luôn luôn diễn ra ở mức độ cao và rủi ro về thiếu hụt nhân lực luôn là một trong các tiêu chí mà Công ty phải quan tâm. Nhằm giảm thiểu rủi ro về nhân lực ở mức thấp nhất, Công ty luôn đưa ra các chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ công nhân viên như luôn tạo môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV, thường xuyên tuyển dụng và đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ công nhân. Đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ có năng lực, tạo cơ hội cho đội ngũ lao động trẻ để bổ sung cho các cấp quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2017 |
|--|------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 885.458.006.858 |
| Vốn chủ sở hữu | 236.130.843.541 |
| Doanh thu thuần | 1089.819.027.099 |
| Lợi nhuận thuần HĐKD | 16.2879.71.218 |
| Lợi nhuận khác | 361.592.940 |
| Lợi nhuận trước thuế | 16.649.564.185 |
| Lợi nhuận sau thuế | 13.229.239.152 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 5.0% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân | 5.6% |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017)

Năm 2017, nền kinh tế trong nước nói chung và lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty có nhiều biến chuyển tích cực khi nhu cầu thị trường về sản phẩm Nhôm định hình của Công ty ngày càng lớn mạnh, các đơn đặt hàng với giá trị ngày càng tăng đã đặt ra yêu cầu cấp thiết của Công ty là phải đáp ứng được nguồn vốn đủ mạnh để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty.

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2017 có mức giảm 10% so với năm 2016. Việc doanh thu thuần của Công ty có mức giảm nói trên là từ nhu cầu khách hàng về các sản phẩm của Công ty từ giữa năm 2017 có sự cạnh tranh gay gắt, biến động của Thị trường trong và ngoài nước.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2017 có mức tăng 15.9% so với năm 2016. Việc lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được kết quả này ngoài giá trị đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng còn đến từ việc trong năm Công ty triển khai mạnh mẽ việc cơ cấu và tổ chức lại đội ngũ nhân sự các phòng ban cũng như đội ngũ công nhân tại nhà máy dẫn tới chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 không cao.

Quý I/2018, Doanh thu thuần của Công ty đạt 271,9 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 1.69 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch Năm 2017 | Thực hiện Năm 2017 | Tỷ lệ % |
|------------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 1.090,0 | 1091,8 | 101 |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 13,224 | 11.413.635.944 | 103,76 |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL | 9% | 5%- | 55 |

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|-------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Kế | Tổng Giám đốc |
| 2 | Đào Vịnh Long | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Đỗ Thị Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Phan Tiến Hòa | Phó Tổng Giám đốc |

Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|----------------|
| 1 | Đỗ Thị Thanh Tùng | Kế toán trưởng |

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành:*** Ông Nguyễn Minh Kế – Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: Nguyễn Minh Kế
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1955
- Nơi sinh: Xuân Hòa – Vũ Thư – Thái Bình
- CMND: Số 012720001 cấp ngày 30/06/2004 CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Hòa – Vũ Thư – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Nhân Chính – Thanh Xuân – Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 02103862717
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình Công tác:

| Thời gian | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|------------------|--|-------------------------------|
| o Từ 1977 – 1980 | Công ty Than Uông Bí – Quảng Ninh | Nhân viên |
| o Từ 1980 – 1984 | Bộ đội F323 | Thiếu Úy |
| o Từ 1984 – 1993 | Trường công nhân Kỹ thuật Việt Xô số 1 | Cán bộ |
| o Từ 1993 – 2004 | Công ty Xây lắp Vật liệu Xây dựng | Phó Giám đốc |
| o Từ 2004 – nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc |

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 4.697.290 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,7%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 4.697.290 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,7%
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

■ Ông Đào Vĩnh Long – Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và Tên: Đào Vĩnh Long
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/08/1970
- Nơi sinh: Thị xã Hồng Gai – Quảng Ninh
- CMND: Số 131012699 cấp ngày 14/01/2017 C.A Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Hiệp – Phúc Thọ - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Gia Cẩm – Việt Trì – Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 02103862005
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

| Thời gian | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|------------------------|---------------------------------|-------------------|
| ○ Từ 10/1987 – 07/2000 | Công ty Đường Rượu Bia Việt Trì | Nhân viên |
| ○ Từ 08/2000 – 11/2004 | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | T.P Kinh doanh |
| ○ Từ 12/2004 – nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Phó Tổng giám đốc |
| ○ Từ 10/2004 – nay | Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng | Thành viên HĐQT |

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 921.930 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 4,45%
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 921.930 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 114.404 cổ phần (Vợ), tương ứng tỷ lệ 0,55%.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

■ Bà Đỗ Thị Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và Tên: Đỗ Thị Thanh Tùng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1964
- Nơi sinh: Phú Cường – Ba Vì – Hà Nội
- CMND: Số 130835793 cấp ngày 26/04/2008 tại C.A Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Cường – Ba Vì – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phố Gát - phường Thọ Sơn – Việt Trì – Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0210 3862742
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

| Thời gian | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| o Từ 1985 – 02/1998 | Công ty Hóa chất Việt Trì | Nhân viên |
| o Từ 3/1998– 7/2004: | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Nhân viên Kế toán |
| o Từ 8/2004 – 11/2004 | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Phó phòng Tài chính Kế toán |
| - Từ 12/2004 – nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Kế toán trưởng |

| | Hồng | |
|--------------------|--------------------------------|--|
| - Từ 05/2007 - Nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng |
| - Từ 12/2013 - nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Kế toán trưởng |

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 831.634 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 4,01%
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 831.634 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

✦ Ông Phan Tiến Hòa – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và Tên: Phan Tiến Hòa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/08/1968
- Nơi sinh: Xã Tiên Kiên – Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ
- CMND: Số 130941701 cấp ngày 04/05/2006 C.A Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Kiên – Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Khu 14 – Phường Gia Cẩm – Việt Trì – Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 02103862744
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hóa
- Quá trình Công tác:

| Thời gian | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|----------------------|---|---------------------------------|
| ○ Từ 1992 – 1993 | XNLH Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc | Công nhân kỹ thuật |
| ○ Từ 1993 – 1996 | Sinh viên trường ĐHBK Hà Nội | Sinh viên |
| ○ Từ 1996 – 1998 | Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc | Kỹ thuật viên Nhà máy |
| ○ Từ 1998 – 1999 | Giáo viên trường Đào tạo nghề Giấy Bãi Bằng – Phú Thọ | Giáo viên Công nghệ |
| ○ Từ 2004 – 2016 | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ |
| ○ Từ 6/2016 – 4/2017 | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Thành viên HĐQT |
| ○ Từ 2016 – nay | Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng | Phó Tổng giám đốc |

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 334.540 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 1,61%
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 334.540 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Kế toán trưởng:**

✚ **Bà Đỗ Thị Thanh Tùng: Như trên**

2.3. Cơ cấu nhân sự:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 513 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------------|---------------------|--------------|
| Phân theo trình độ chuyên môn | 513 | 100 |

| | | |
|------------------------------------|------------|------------|
| - Trên đại học | 4 | 0.77 |
| - Đại học | 52 | 10.1 |
| - Cao đẳng, Trung cấp | 89 | 17.3 |
| - Khác | 368 | 78.1 |
| Phân theo thời hạn hợp đồng | 513 | 100 |
| - LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ | 1 | 0,19 |
| - LĐ dài hạn | 501 | 97.6 |
| - LĐ ngắn hạn dưới 1 năm | 11 | 2.1 |

(Nguồn: Phòng TCLĐ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng)

2.4. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: Chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, an toàn lao động, v.v... được quan tâm thực hiện tốt.

➤ Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước, v.v...

➤ Chế độ làm việc:

- Công ty tổ chức làm việc 08 tiếng/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Thời gian bắt đầu làm việc là 7h30 và kết thúc là 05h00, thời gian nghỉ trưa là 1,5 tiếng từ 11h30 đến 13h00.
- Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4 tiếng/ngày hoặc 200 tiếng/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

➤ Chính sách lương:

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của mỗi nhân viên. Bên cạnh đó, trường hợp người lao động làm thêm giờ, Công ty cũng thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật lao động đã ban hành.

Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2017 là:

| Phân loại | Đơn vị tính: Đồng/người/năm | |
|----------------|-----------------------------|--|
| | Năm 2017 | |
| Khối văn phòng | 6.100.000 | |
| Công nhân | 5.800.000 | |

(Nguồn: Phòng TCLĐ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng)

➤ Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho CBCNV. Do hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Vào các ngày lễ, tết, v.v... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư:

Danh sách những Công ty con và những Công ty mà Công ty CP Nhôm Sông Hồng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Công ty con: Không có

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng 26
- Địa chỉ: Phố Tiên Phú, phường Cát Tiên, T.p Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Vốn điều lệ theo đăng ký: **6.500.000.000** đồng
- Vốn điều lệ thực góp: **5.100.000.000** đồng
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần Công ty nắm giữ: nắm giữ 126.445 cổ phần tương ứng 24,79% tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng 26.

4. Tình hình tài chính

- **Tình hình tài chính**

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng giảm 2017/2016 |
|--|-------------------|-------------------|--------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 809.282.155.848 | 885.458.006.858 | 109.41% |
| Vốn chủ sở hữu | 232.915.240.333 | 236.130.843.541 | 101.38% |
| Doanh thu thuần | 1.204.644.348.813 | 1.089.819.027.099 | 90.46% |
| Lợi nhuận thuần HĐKD | 13.819.607.104 | 16.287.971.218 | 117.86% |
| Lợi nhuận khác | 476.126.429 | 361.592.940 | 76.75% |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.295.733.533 | 16.649.564.158 | 116.46% |
| Lợi nhuận sau thuế | 11.413.635.944 | 13.229.239.152 | 115.90% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 3.76% | 5.0% | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân | 6,97% | 5,60% | - |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.693.437 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.693.437 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông được phân bổ theo cơ cấu sau:

| Phân loại | Cổ đông tổ chức | Cổ đông cá nhân | Cổ đông trong nước | Cổ đông nước ngoài | Cổ đông nhà nước | Cổ đông khác |
|-------------|-----------------|-----------------|--------------------|--------------------|------------------|--------------|
| Tỷ lệ | 0.48% | 99.52% | 100% | 0% | 0.48% | 99.52% |
| Tổng | 100 % | | 100 % | | 100 % | |

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 04/5/2017

5.3. Vốn điều lệ

Công ty đã có tờ trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ, chi tiết như sau:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: **206.934.370.000 đồng**
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **310.401.550.000 đồng**
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: **Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 10.346.718 cổ phiếu**

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty:

Khoa học công nghệ đóng vai trò tích cực trong việc bảo vệ môi trường, là nền tảng phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Hệ thống quản lý, xây dựng cơ chế, chính sách của Nhà nước luôn đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Công ty luôn lấy tiêu chí ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp công nghệ cao vào sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, luôn hoạt động trong cơ chế quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

| Chỉ tiêu | Kế hoạch Năm 2017 | Thực hiện Năm 2017 | Tỷ lệ % |
|------------------------------|----------------------|-----------------------|---------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 1.090 | 1.091,8 | 101 |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 13,098 | 13,229 | 101 |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức%/VĐL | 9% | 5%- | 55- |

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty cụ thể như sau:

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh Nhôm định hình. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 vẫn duy trì sự ổn định với mức tăng trưởng nhẹ.

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 11,413 tỷ đồng, năm 2017 là 13,229 so với kế hoạch đề ra năm 2017 là 13,098 tỷ đồng, đạt 101%. , tăng so với năm 2016 là 15,9%.

Những tiến bộ đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy linh hoạt, chuyên nghiệp hóa.
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cấp, các quy trình nghiệp vụ được hoàn thiện giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và Công ty kiểm soát được rủi ro.
- Cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị được đầu tư mới.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Năm 2017 tổng tài sản cuối kỳ của Công ty là 885.458.006.858 tăng so với cuối kỳ năm 2016 là 9%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 637.931.511.187 đồng, nợ ngắn hạn có xu hướng tăng 19%, nợ dài hạn là 11.395.652.130 đồng. tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty có xu hướng giảm 75% so với tại thời điểm 31/12/2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của công ty ngày càng tinh gọn hơn, duy trì đội ngũ nhân lực giỏi và tận tâm, góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty..

Về chính sách, quản lý: Không ngừng hoàn thiện các chính sách của Công ty để tạo ra một môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, góp phần mang lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Sang năm 2018, dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng khả quan, Trước bối cảnh kinh tế năm 2017, Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2018 như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2018 (đồng) | % tăng giảm so với năm 2017 |
|--|------------------------|-----------------------------------|
| Vốn điều lệ tại thời điểm 2017 (đồng) 206.934.370.000 | | 49- |
| Dự kiến tăng lên 310.401.550.000 trong năm 2018 | 310.401.550.000 | |
| Doanh thu thuần (đồng) | 1.250.000000000 | 14 |
| Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 25.000.000.000 | 192.3 |
| Lợi nhuận sau thuế/DTT (%) | 2% | - |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%) | 12% | - |
| Cổ tức (%) | 9% | - |

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong quá trình thực hiện mục tiêu công ty năm 2017. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không ngừng toàn thể cán bộ nhân viên. Kết quả đạt được năm 2017 đã khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường đồng thời tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Trách nhiệm với môi trường: Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường, đồng thời triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên.

2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2017, Hội đồng quản trị triển khai giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các hình thức:

- Giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý;
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong các cuộc họp giao ban Công ty;
- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của Ban kiểm soát về công tác quản trị điều hành của Ban Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát: Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những cố gắng trong việc điều hành Công ty, chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ: Điều hành hoạt động kinh doanh đạt được kế hoạch đã đề ra trong năm 2017; Tiết giảm chi phí hoạt động; nâng cấp website Công ty; tận dụng tốt nguồn lực cũng như giúp nhân viên phát huy tốt năng lực của mình;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhôm định hình;

- Khai thác triệt để lợi thế của Công ty trong việc mở rộng và phát triển thị phần
 - Tăng cường kiểm soát các khoản chi phí của Công ty
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và kiểm soát rủi ro, xây dựng Quy chế quản trị rủi ro chi tiết, cụ thể với từng nhóm rủi ro, từng bộ phận chuyên môn.
 - Không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng;
 - Liên tục tuyển dụng và đào tạo các nhân tài phục vụ cho Công ty.
- 4. Báo cáo tài chính :** Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đã được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ Website: www.shalumi.com.vn

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN, Sở GDCKHN;
- Lưu VTCTy, TK HĐQT, Web.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**Tổng giám đốc****Nguyễn Minh Kế**